

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA –
RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Số: **359** / HABECO-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **14** tháng **5** năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (HABECO)**
- Mã chứng khoán: BHN
- Địa chỉ trụ sở chính: 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04.38453843 Fax: 04.37223784
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Bùi Trường Thắng**
- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2017 của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày **14**.../5/2018 tại đường dẫn: <http://www.habeco.com.vn/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTh, VP

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2017 của Habeco.



Bùi Trường Thắng

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018


Số: 358/BC-HABECO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung về Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO)

I.1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**
- Tên viết tắt : **HABECO**
- Tên Tiếng Anh : Hanoi Beer Alcohol and Beverage Joint stock Corporation
- Biểu tượng của Công ty : 
- Trụ sở : 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3845 3843
- Fax : (04) 3722 3784
- Website : www.habeco.com.vn
- Giấy CNĐKDN : Số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp. Đăng ký lần đầu ngày 16/6/2008. Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 27 tháng 10 năm 2014.
- Vốn điều lệ : **2.318.000.000.000 đồng** (Hai ngàn ba trăm mười tám tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật : Ông **Đỗ Xuân Hạ** - Chủ tịch HĐQT
Ông **Nguyễn Hồng Linh** - Tổng Giám đốc

I.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Bia Hà Nội tiền thân là Nhà máy Bia Hommel thành lập năm 1890 dưới thời Pháp thuộc. Đầu năm 1957, theo chính sách phục hồi kinh tế, Nhà máy

Bia Hommel được khôi phục lại và đổi tên thành Nhà máy Bia Hà Nội, sau này đổi tên thành Công ty Bia Hà Nội.

Năm 2003, Tổng Công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Hà Nội theo Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN ngày 06/05/2003 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 1863/QĐ-TTG ngày 28/12/2007 và Quyết định số 575/QĐ-TTG ngày 16/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận kinh doanh (Đăng ký lần đầu) số 0103025268 do Sở Kế hoạch Đầu tư và Thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 6 năm 2008; thay đổi lần thứ nhất ngày 30/7/2010; thay đổi lần thứ hai ngày 21/8/2014; thay đổi lần thứ ba ngày 27/10/2014 và thay đổi lần thứ tư ngày 26/5/2016.

I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

-Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh các loại bia, rượu, nước giải khát, cồn; vật tư, nguyên liệu, thiết bị phụ tùng có liên quan ngành bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát.

-Địa bàn kinh doanh: trong nước và xuất khẩu.

I.4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

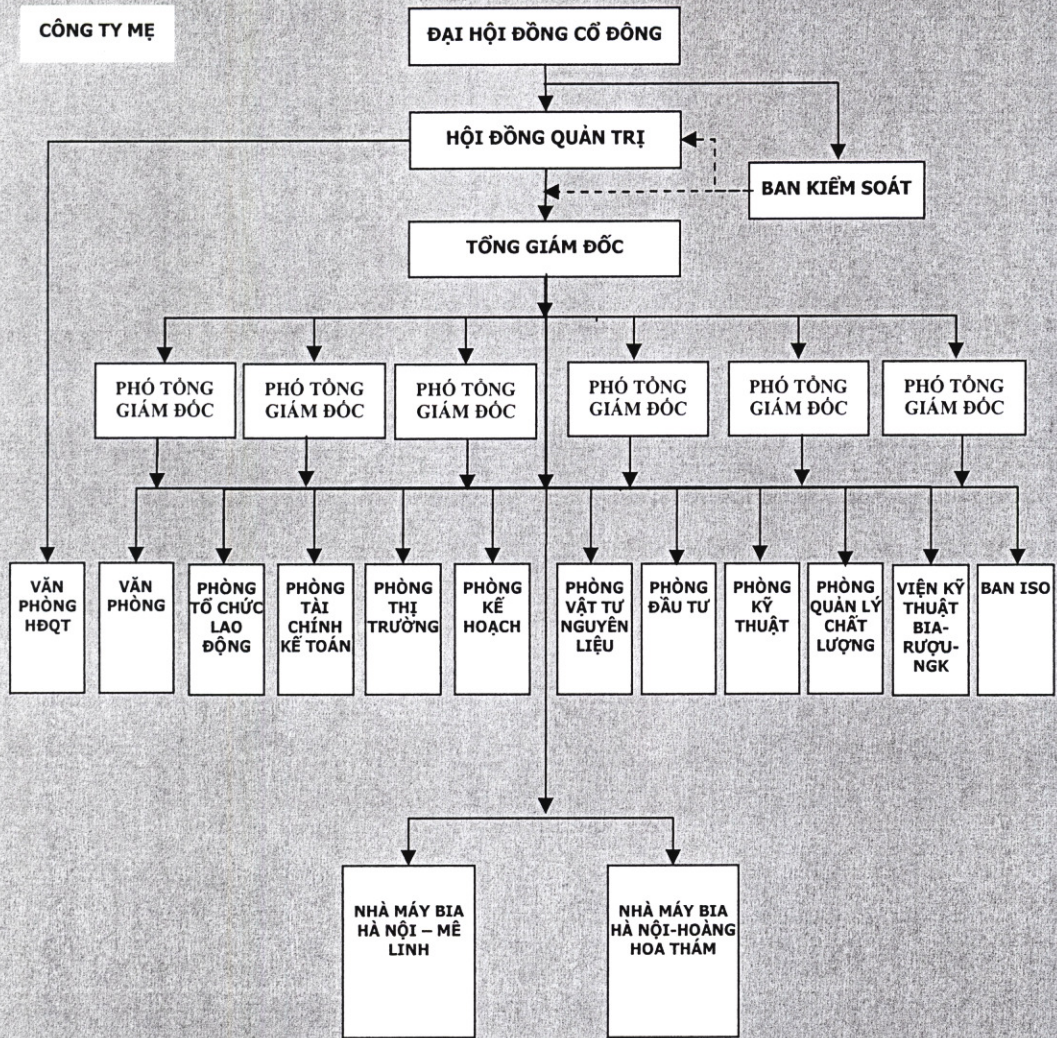
HABECO được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 09/6/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013, sửa đổi lần thứ hai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/4/2016.

a. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý HABECO được thể hiện qua sơ đồ tổ chức sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI

CÔNG TY CON

CÔNG TY MẸ



1. CT TNHH MTV TM HABECO(100% vốn Habeco)
2. CT CP BIA HÀ NỘI - QUẢNG TRỊ
3. CT CP ĐTPTCN BRNGK HÀ NỘI
4. CT CP BAO BÌ BIA - RƯỢU - NGK
5. CT CP HABECO - HẢI PHÒNG
6. CT CP BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH
7. CT CP BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG
8. CT CP THƯƠNG MẠI BIA HN
9. CT CP BIA THANH HÓA
10. CT CP BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG
11. CT CỔ PHẦN CÔN RƯỢU HÀ NỘI
12. CT CP BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ
13. CT CP BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI - QUẢNG NINH
14. CT CP BIA HÀ NỘI - NAM ĐỊNH
15. CT CP BIA HÀ NỘI - NGHỆ AN
16. CT CP BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH

CÔNG TY LIÊN KẾT

2. CT CP HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
3. CT CP BAO BÌ HABECO
4. CT CP BIA HÀ NỘI - KIM BÀI
5. CT CP VẬN TẢI HABECO
6. CT TNHH THỦY TINH SANMIGUEL YAMAMURA HP
7. CT CP ĐẦU TƯ PT HABECO
8. CT CP BẤT ĐỘNG SẢN LILAMA
9. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
10. CT CP TM BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89
11. CT CP SÁNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM.

11/1 H. S. G. 1-1

b. Công ty con, công ty liên kết :

Tính đến ngày 31/12/2017, HABECO có các công ty con, công ty liên kết với lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Habeco như sau:

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ/VĐL 31/12/2017	Số CP thực tế 31/12/2017
I	Công ty con				
1	CTTNHH MTV Thương mại Habeco	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội.	Thương mại bia	100,00%	TNHH
2	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, Phường Bình Hàn, Tp Hải Dương	SX Bia	55,00%	2.200.000.0
3	CTCP Bia Hà Nội - Hải Phòng	Số 16 phố Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	SX Bia	65,01%	5.967.000,0
4	CTCP Bia Hà Nội - Nam Định	Số 5 Đường Thái Bình, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	SX Bia	51,00%	1.020.000,0
5	CTCP Bia Hà Nội - Thái Bình	309 Lý Thường Kiệt - Thị xã Thái Bình	SX Bia	66,31%	5.100.000,0
6	CTCP Bia Thanh Hoá	152 Quang Trung - Thành phố Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hoá	SX Bia	55,00%	6.283.510,0
7	CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình	TK 13 - Phường Bắc Lý - Thành phố Đồng Hới - Quảng Bình	SX Bia	62,05%	3.598.970,0
8	CTCP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	38 Đường Ngô Quyền - Phường Máy Chai - Quận Ngô Quyền - Tp.Hải Phòng	SX Bao bì	68,95%	1.379.000,0
9	CTCP Cồn rượu Hà Nội	94 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	SX Rượu	54,29%	10.858.041,0
10	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Thương mại bia	60,00%	1.873.800,0
11	CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	Lô 20 - Khu công nghiệp Cái Lân - Tp. Hạ Long - Quảng Ninh	Thương mại bia	52,64%	789.544,0
12	CTCP Đầu tư phát triển Công nghệ Bia Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Đường 206 - Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	SX Bia	96,10%	19.220.400,0
13	CTCP Bia Hà Nội - Nghệ An	Khu B - Khu CN Nam Cẩm - Khu kinh tế Đông	SX Bia	51,00%	9.180.000,0

Sтт	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ/VĐL 31/12/2017	Số CP thực tế 31/12/2017
		Nam - Quốc lộ 1A, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.			
14	CTCP bia Hà Nội - Quảng Trị	Số 158 Nguyễn Trãi, phường 1, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	SX Bia	98,56%	10.841.500,0
15	CTCP Habeco - Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn - Huyện An Lão - Tp.Hải Phòng	SX Bia	66,69%	10.670.680,0
16	CTCP Bia Hà Nội - Hồng Hà	Phường Vân Phú, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	SX Bia	53,89%	5.388.500
	Cộng				
II	Công ty liên doanh, liên kết				
1	CTCP Bao Bì Habeco	Lô 2 ha, cụm Công nghiệp nhà máy Bia Hà Nội - Mé Linh, Yên Nhân, Tiên Phong, Mé Linh, Hà Nội	SX Bao bì	44,22%	1.547.600,0
2	CTCP Bia Hà Nội - Kim Bài	Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Tp.Hà Nội	SX Bia	28,10%	1.120.000,0
3	CTCP Vận tải Habeco	Số 1207 đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Tp.Hà Nội.	Vận tải	28,00%	700.000,0
4	CTCP Đầu tư phát triển Habeco	P1 Tầng 13, toà nhà Harec, số 4 Láng Hạ, Ba Đình, Tp.Hà Nội	BDS	45,00%	1.647.830,0
5	CTCP Harec Đầu tư & Thương mại	Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Tp.Hà Nội	BDS	40,00%	2.535.360,0
6	CTTNHH Thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng	17A Đường Ngô Quyền - Quận Ngô Quyền - Tp.Hải Phòng	SX Bao bì	27,21%	Cty LD
7	Công ty CP Bia Hà Nội Hưng Yên 89		SX bia	5,00%	300.000,0
	Cộng				

I.5. Định hướng phát triển:

Thực hiện các Chiến lược về phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh để trở thành doanh nghiệp dẫn đầu và vững mạnh trong ngành bia, rượu, nước giải khát tại Việt Nam và khu vực, mang đến cho khách hàng các sản phẩm đảm bảo ATVSTP với chất lượng cao.

I.6. Các rủi ro:

- Sự biến động của chính sách tài chính tiền tệ và giá cả các đầu vào nguyên nhiên vật liệu chính: lãi suất, tỷ giá, giá điện, xăng dầu, giá malt, hoa, gạo...

- Sự biến động của chính sách thuế, đặc biệt là thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia, rượu.

- Sự biến đổi khí hậu, đặc biệt trong những năm gần đây khiến thời tiết các năm không tuân theo quy luật, có những năm mưa rét, nồm ẩm kéo dài ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ sản phẩm bia các loại;

- Chính sách hội nhập nền kinh tế thế giới, Việt Nam ký hiệp định TPP, tham gia liên minh kinh tế Á – Âu, ... dẫn đến tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường đồ uống với sự có mặt rầm rộ của những hãng đồ uống lớn trên thế giới và trong khu vực tại thị trường trong nước.

II. Tình hình hoạt động năm 2017:

II.1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017:

Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chính của năm 2017 như sau :

- Tổng sản lượng sản xuất các sản phẩm chủ yếu đạt 486,3 triệu lít, bằng 92,9 % so với cùng kỳ và bằng 89,7 % kế hoạch năm.

Trong đó:

○ Sản xuất bia các loại : 483,4 triệu lít

○ Nước uống đóng chai Uniaqua : 2,9 triệu lít

- Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đạt 481,9 triệu lít, bằng 91,5 % so với cùng kỳ và bằng 88,6 % kế hoạch năm.

Trong đó:

○ Tiêu thụ bia các loại : 479,0 triệu lít

○ Nước uống đóng chai Uniaqua : 2,9 triệu lít

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính đạt 7.867,4 tỷ đồng, bằng 96,8 % so với cùng kỳ và bằng 88,7 % kế hoạch năm;

- Lợi nhuận sau thuế đạt 657,8 tỷ đồng, bằng 67,1 % so với cùng kỳ và bằng 81,3% kế hoạch năm;

- Nộp ngân sách đạt 2.047,8 tỷ đồng, bằng 98,2 % so với cùng kỳ và bằng 90,9 % kế hoạch năm;

- Tiền lương bình quân của người lao động đạt 15,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 1% so với cùng kỳ và bằng 86,5% kế hoạch năm.

II.2. Tổ chức và nhân sự:

a. Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết và các CK khác do HABECO phát hành
1	Nguyễn Hồng Linh	Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 25/11/1960 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Kỹ sư máy và công nghệ hàn, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân Tiếng Anh	6.000 CP
2	Ngô Quế Lâm	Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách điều hành	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 07/9/1972 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Kỹ sư chế tạo máy, Cử nhân luật, Thạc sỹ quản trị kinh doanh	1.100 CP
3	Trần Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 17/04/1969 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Tiến sỹ hóa học, Thạc sỹ quản trị kinh doanh	6.900 CP
4	Vương Toàn	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 27/6/1959 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân kinh tế công nghiệp, Cử nhân Luật	2.600 CP

5	Nguyễn Hải Hồ	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 08/4/1960 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Kỹ sư nhiệt lạnh	8.200 CP
6	Vũ Xuân Dũng	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 02/02/1973 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Thạc sỹ sinh học, cử nhân kế toán	0 CP
7	Bùi Trường Thắng	Phó Tổng giám đốc	-Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 27/3/1967 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân kinh tế vật tư	0 CP
7	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	- Giới tính: Nữ - Quốc tịch: Việt Nam - Ngày tháng năm sinh: 06/12/1975 - Trình độ CM: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ luật kinh tế.	0 CP

b. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2017

Ban điều hành HABECO trong năm 2017 có một số thay đổi:

- Tổng giám đốc Nguyễn Hồng Linh tạm dừng thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc và ủy quyền cho Phó Tổng giám đốc Ngô Quế Lâm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc từ ngày 21/8/2017.

- HABECO bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/02/2018.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Chính sách đối với người lao động

❖ **Tổng số cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động của HABECO đến thời điểm 31/12/2017 là 742 người, lao động bình quân năm 2017 là 745 người.

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- HABECO luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên 50%:
- Chính sách tiền lương, thưởng: Người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.
- Thu nhập bình quân: Thu nhập bình quân năm 2017 của CBCNV HABECO là: 15,5 triệu đồng/1 người/ 1 tháng.
- Chế độ bảo hiểm: Được thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước; ngoài ra người lao động còn được Tổng công ty hỗ trợ tham gia bảo hiểm thân thể.
- Chế độ phúc lợi: Người lao động được trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có việc hiếu, hỷ; được tặng quà hiện vật vào các ngày Lễ, tết, ngày kỷ niệm; được hỗ trợ chi phí nghỉ mát...
- Chế độ chăm sóc sức khỏe: Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, phụ nữ.
- Chính sách đào tạo: Tổng công ty có kế hoạch đào tạo hàng năm cho CBCNV cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc, qua đó CBCNV được thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ.
- Các chế độ khác: CBCNV luôn được Tổng công ty tạo điều kiện trong việc cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động....

II.3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2017, Tổng công ty đã hoàn thành một số dự án quan trọng gồm:

- Dự án đầu tư thay thế máy dán nhãn tại dây chuyền chiết chai số 1 công suất 30.000 chai/giờ - Nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh: Dự án đã được bàn giao nội bộ để đưa vào sản xuất góp phần nâng cấp chất lượng và hình ảnh sản phẩm để phù hợp thị hiếu tiêu dùng của phân khúc thị trường cao cấp, nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Tổng công ty.
- Dự án đầu tư sử dụng loại lon, nắp 211/202 tại các dây chuyền chiết lon của Tổng công ty: Dự án đã hoàn thành lắp đặt thiết bị và bàn giao đưa vào sản xuất tại toàn bộ các dây chuyền chiết lon của: Nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh, Công ty CP HABECO – Hải Phòng, Công ty CP Bia Hà Nội – Quảng Trị, Công ty CP Bia Hà

Nội – Nghệ An. Việc đầu tư để chuyển đổi sang sử dụng loại lon, nắp 211/202 tại các dây chuyền chiết lon của Tổng công ty sẽ làm giảm giá thành sản xuất, phù hợp với xu hướng và thuận tiện cho việc cung ứng nguyên vật liệu của thị trường; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm bia lon, phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Tổng công ty.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình kho của chi nhánh Công ty TNHH Thương mại MTV HABECO tại Nam Định: Dự án đã hoàn thành và bàn giao toàn bộ đưa vào sử dụng từ ngày 31/5/2017 góp phần cải thiện việc vận chuyển, phân phối lượng sản phẩm hàng hóa giữa các đơn vị của Tổng công ty và các đại lý bán hàng. Bên cạnh đó kho chi nhánh còn góp phần tăng cường cơ sở vật chất cho Tổng công ty và tạo cảnh quan đẹp cho khu vực xung quanh.

Các dự án chuyên tiếp gồm: Dự án đầu tư xây dựng khu liên hợp nhà hàng - vườn bia Hà Nội tại Quảng Trị

b. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết:

Tính đến ngày 31/12/2017, Tổng công ty là Công ty mẹ, có 16 công ty con, 6 công ty liên kết. Trong đó, 17 công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bia, rượu, nước giải khát (bao gồm cả Tổng công ty - Công ty mẹ), 04 công ty trong lĩnh vực phụ trợ ngành sản xuất chính như sản xuất bao bì, kinh doanh dịch vụ vận tải, 02 công ty hoạt động trong lĩnh vực bất động sản.

Tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính trong năm 2017 của các công ty con, công ty liên kết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công ty	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Hệ số thanh toán ngắn hạn
		Tổng doanh thu và thu nhập khác	Trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
I	Công ty con						
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	7.858.721	7.809.395	27.012	548.989	50.000	0,98
2	Công ty CP bia Hà Nội - Hải Dương	167.146	162.998	13.196	179.786	73.512	1,27
3	Công ty CP bia Hà Nội - Hải Phòng	232.200	230.772	3.513	289.516	156.931	0,46
4	Công ty CP bia Hà Nội - Nam Định	56.168	55.638	2.536	36.181	25.175	1,31
5	Công ty CP bia Hà Nội - Thái Bình	168.571	165.852	5.959	357.093	105.705	0,73
6	Công ty CP bia Thanh Hóa	583.749	580.810	9.838	325.494	157.819	1,06
7	Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Bình	90.239	89.742	684	90.425	72.686	1,44
8	Công ty CP Bao bì Bia - Rượu - NGK	84.077	83.200	4.107	40.357	35.060	5,33
9	Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội	137.079	125.431	(84.52 8)	658.298	559.693	3,84
10	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	595.011	590.482	27.663	143.937	45.181	0,99
11	Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội - Quảng Ninh	333.655	333.640	1.644	49.221	30.950	2,08
12	Công ty CP Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - NGK Hà Nội	545.776	544.486	22.920	579.275	298.732	0,75
13	Công ty CP bia Hà Nội - Nghệ An	464.845	461.690	7.851	453.072	208.153	0,65
14	Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Trị	212.793	209.281	7.371	233.919	105.687	0,86
15	Công ty CP Habeco Hải Phòng	260.606	253.937	1.717	426.757	109.713	0,62
16	Công ty CP bia Hà Nội - Hồng Hà	203.738	202.343	15.184	189.074	112.379	0,83
II	Công ty liên kết, liên doanh						
1	Công ty CP Bao bì Habeco	141.005	140.923	1.987	134.989	51.049	1,02
2	Công ty CP bia Hà Nội - Kim Bài	146.983	145.738	6.598	110.875	49.901	0,30

STT	Tên công ty	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Hệ số thanh toán ngắn hạn
		Tổng doanh thu và thu nhập khác	Trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
3	Công ty CP Harec Đầu tư và Thương mại	44.689	41.182	18.934	152.656	126.476	9,23
4	Công ty CP vận tải Habeco	125.336	125.149	4.540	79.845	61.740	2,92
5	Công ty CP Đầu tư phát triển Habeco	85	-	(1.504)	20.520	20.520	10.016
6	Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	403.908	401.893	67.766	460.712	341.231	2,89

II.4. Tình hình tài chính (Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng công ty – công ty mẹ):

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	7.098,7	7.195,5	1%
Doanh thu thuần	7.674,6	7.560,5	-1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.315,4	894,1	-32%
Lợi nhuận khác	-139,0	-54,8	-61%
Lợi nhuận trước thuế	1.176,3	839,3	-29%
Lợi nhuận sau thuế	980,5	657,7	-33%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2016	2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,25	1,25	

Các chỉ tiêu	2016	2017	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,17	1,17	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52	0,50	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,09	1,03	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	21,52	21,94	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,08	1,05	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,77%	8,69%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	28,91%	18,59%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,81%	9,14%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,00%	20,16%	

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 231.800.000 cổ phần

Số lượng cổ phần tự do chuyên nhượng: 231.800.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Nhóm cổ đông	Tổng Số CP năm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Cổ đông Nhà nước	189.592.400	81,79%
Cổ đông chiến lược Tập đoàn Carlsberg	40.579.600	17,51%
Trong đó: - CTy TNHH TM Carlsberg VN	381.400	0,17%
- Carlsberg Breweries A/S	40.198.200	17,34%

Cổ đông khác: 577 cổ đông	1.628.000	0.7%
Tổng cộng	231.800.000	100,00%

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
e. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Về sản xuất:

Dự báo trước những khó khăn trong năm 2017, ngay từ đầu năm Tổng Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tích cực như chuẩn bị vật tư đầu vào, điều phối sản xuất hợp lý, xây dựng và thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, chủ động cân đối kế hoạch sản xuất giữa các loại bia cũng như giữa các đơn vị sản xuất... nhằm phấn đấu thực hiện ở mức cao nhất kế hoạch năm.

Công tác quản lý chi phí trong năm thực hiện tốt, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật thường xuyên được rà soát, theo dõi. Vật tư nguyên liệu được cung ứng kịp thời, máy móc thiết bị được sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất, năng suất các dây chuyền sản xuất hầu hết được cải thiện so với năm trước.

Chất lượng sản phẩm ổn định, các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh đều đảm bảo. Ý thức tuân thủ quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm để bảo vệ thương hiệu bia Hà Nội được các đơn vị thành viên quan tâm và nghiêm túc thực hiện.

Về tiêu thụ:

Năm 2017, các khu vực thị trường chính của Tổng công ty đều phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt. Để giữ vững và phát triển thị trường, Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp như:

- Cải tiến phương thức bán hàng và quản lý bán hàng; quy hoạch lại hệ thống nhà phân phối;

- Xây dựng các chương trình, giải pháp đồng bộ để thúc đẩy tiêu thụ như: triển khai nhiều chính sách hỗ trợ cho các đại lý, mở rộng và phát triển hệ thống nhà hàng tài trợ, xây dựng chương trình khuyến mại cho bộ sản phẩm bia chai và bia lon nhãn xanh tại thị trường miền Trung, triển khai chương trình khuyến mại giật nắp Bia lon vào dịp Tết Nguyên đán, đưa ra thị trường sản phẩm Bia lon Premium mới trong tháng 11/2017;.....

- Nhằm liên tục quảng bá sản phẩm của Tổng Công ty tới người tiêu dùng được rộng khắp, năm 2017, Tổng Công ty đã tham gia vào nhiều hội chợ, tổ chức nhiều sự kiện, lễ hội tại các khu du lịch và tài trợ cho nhiều chương trình trong và ngoài nước, đặc biệt là tổ chức chuỗi sự kiện Lễ hội Bia Hà Nội tại Quảng Trị, Thanh Hóa và Hà Nội để tăng cường quảng bá thương hiệu. Phát triển thêm thị trường mới ở các vùng sâu, vùng xa; mở rộng sức chứa của kho Thanh Hóa, kho

Phú Xuyên, kho Nam Định; mở thêm 02 kho mới là Ninh Bình và Tuyên Quang nhằm tăng độ phủ của thị trường, phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng...

Tuy đã triển khai nhiều giải pháp nhưng sản lượng tiêu thụ bia các loại chỉ bằng 91% so với cùng kỳ và đạt 88,4% kế hoạch năm. Sản lượng bia các loại giảm chủ yếu do sự sụt giảm sản lượng của sản phẩm bia chai 450 đò. Tiêu thụ năm 2017 của sản phẩm bia chai 450 đò giảm 60 triệu lít, bằng 75,9% so với năm 2016. Tỷ trọng tiêu thụ bia chai 450 đò trong tổng sản lượng tiêu thụ bia thương hiệu Hà Nội đã giảm từ 47,7% (2016) xuống còn 39,6% (2017), tốc độ tiêu thụ sụt giảm trên toàn bộ 32 thị trường so với cùng kỳ.

Một số nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm của bia chai Hà Nội 450ml:

- Về sản phẩm:

+ Do thay đổi hướng xu hướng tiêu dùng: những người có thu nhập khá trở lên có xu hướng dịch chuyển sang những sản phẩm cao cấp hơn trong khi sản phẩm của Tổng công ty chưa đáp ứng được nhu cầu. Bên cạnh đó, người tiêu dùng cũng có xu hướng chuyển từ sử dụng chai có dung tích lớn sang dung tích nhỏ và chú trọng hơn đến mẫu mã bao bì sản phẩm. Vì vậy, với hình ảnh đã quá quen thuộc, trong khi Tổng công ty chưa thể ra mắt dòng sản phẩm dung tích nhỏ đã khiến việc tiêu thụ sản phẩm Bia chai Hà Nội 450 đò gặp rất nhiều khó khăn ở những tỉnh/thành phố lớn và khu vực thành thị, dẫn tới xu hướng sụt giảm sản lượng tiêu thụ.

+ Sản phẩm bia chai 450ml nhãn xanh ra đời, được nghiên cứu phù hợp với thị trường miền Trung đã dần thay thế sản phẩm bia chai 450ml tại khu vực thị trường này.

- Về kênh phân phối: chưa quản lý chặt chẽ được giá bán dẫn đến việc kinh doanh sản phẩm Bia chai Hà Nội 450ml đò không có lãi, trong khi đối thủ cạnh tranh đảm bảo được lợi nhuận ổn định cho khách hàng.

- Các đối thủ cạnh tranh đẩy mạnh hoạt động truyền thông và phân phối ở những khu vực thị trường chính Habeco để cạnh tranh trực tiếp với bia Hà Nội chai 450ml đò dẫn đến sản lượng bị suy giảm.

- Ngoài ra, tại thị trường chính của Habeco, thời tiết những tháng cuối năm thường xuyên mưa bão kéo dài cũng ảnh hưởng đến tiêu thụ các sản phẩm bia nói chung và sản phẩm bia chai Hà Nội 450ml đò nói riêng.

III. Tình hình Tài chính:

Trong năm 2017, tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi. Tổng Công ty không bị mất cân đối tài chính, vốn lưu động ròng luôn dương trong các năm, tại thời điểm 31/12/2017 vốn lưu động ròng đạt 878,1 tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2017 đạt lần lượt 18,59% và 9,14%. Nhóm chỉ tiêu tỷ suất sinh lời ROE, ROA của Tổng Công ty đều đạt ở mức cao so với trung bình

ngành phản ánh tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu, sử dụng tài sản tại Tổng Công ty đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2017, Tổng tài sản/ nguồn vốn của Tổng Công ty đạt 7.195,5 tỷ đồng, tăng 1,35% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tổng tài sản, tài sản ngắn hạn là 4.348,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 60,42% tổng tài sản, tài sản dài hạn là 2.847,3 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 39,58% tổng tài sản. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn hợp lý phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

Tại 31/12/2017, Nợ phải trả của Tổng công ty là 3.658,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 50,84% trên tổng nguồn vốn trong đó bao gồm nợ phải trả do Tổng công ty thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước: điều chỉnh vào số đầu năm trên bảng cân đối kế toán năm 2017 tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền 1.701,6 triệu đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2016 của Tổng công ty là 1.533,1 triệu đồng. Tuy nhiên số liệu phân phối này chưa được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua.

Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng 49,16%, cho thấy tình hình tài chính tốt, Tổng công ty có thể chủ động nguồn vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhóm hệ số phản ánh khả năng thanh toán ở mức đạt theo quy định (hệ số khả năng thanh toán hiện thời đạt 1,25 lần, hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 1.17 lần) phản ánh Tổng công ty đảm bảo thanh toán các khoản phải trả đến hạn.

Để giảm bớt phụ thuộc vào tỷ giá ngoại tệ trong kinh doanh và tạo môi trường cạnh tranh giữa các nhà cung cấp nhằm mua nguyên vật liệu đầu vào với giá cả hợp lý nhất, Habeco duy trì thực hiện nhập hàng qua các công ty thương mại trong nước, chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được ổn định và đảm bảo tiến độ thời gian

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

• Về cơ cấu tổ chức, quản lý:

- Được sự đồng ý của Bộ Công Thương, Tổng công ty đã thành lập Chi nhánh sản xuất – Nhà máy Bia Hà Nội-Hoàng Hoa Thám từ ngày 15/3/2017 để tập trung một đầu mối tổ chức hoạt động sx tại 183 Hoàng Hoa Thám, đồng thời để các Phòng ban chuyên môn Tổng công ty tập trung nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, giám sát trong toàn Tổng công ty.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các Phòng ban chuyên môn Tổng công ty sau khi thành lập Nhà máy Bia Hà Nội-Hoàng Hoa Thám.

- Xây dựng một số quy chế nội bộ phục vụ công tác quản trị: Quy chế quản lý Kiểm soát viên của HABECO tại các Doanh nghiệp khác.

- Về công tác chất lượng:

Tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng tại các công ty sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Tổng công ty: Cử 05 đại diện chất lượng đến 5 công ty: Công ty CP Bia HN-Hải Phòng, Công ty cổ phần Bia HN-Quảng Bình, Cty CP Bia HN-Kim Bài, Cty CP Bia HN-Thái Bình, Cty CP Bia HN-Hồng Hà.

- Về công tác kiểm tra:

Tổng công ty phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức các đợt kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của các đơn vị có vốn góp của HABECO, kịp thời chấn chỉnh; nắm bắt đầy đủ các thông tin của các doanh nghiệp thông qua Người đại diện là cổ đông tham gia vào các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

- Về chế độ chính sách:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống lương, thưởng của HABECO.

- Nghiêm túc thực hiện về chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của BQLĐH, Kế toán trưởng, thành viên BKS.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với Người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

III.4. Kế hoạch năm 2018:

- Doanh thu tiêu thụ sp chính : 8.895,1

- Tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu : 500 triệu lít

Trong đó:

○ Bia thương hiệu Hà Nội các loại : 496,3 triệu lít

○ Nước uống đóng chai Uniaqua : 3,7 triệu lít

- Lợi nhuận sau thuế : 607,3

- Nộp ngân sách : 2.210.3

- Cổ tức năm 2018 :

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Tổng công ty:

Tình hình chung.

Tình hình thế giới năm 2017 có nhiều biến động, chứa đựng nhiều yếu tố ảnh hưởng đến môi trường kinh tế - chính trị - xã hội toàn cầu. Đối với Việt Nam, nền kinh tế đã có mức tăng trưởng khá ổn định. Thị trường bia Việt Nam tuy không còn duy trì tốc độ tăng trưởng cao như giai đoạn 2010 – 2015 nhưng vẫn được đánh giá là thị trường hấp dẫn nhất thế giới thu hút nhiều đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ. Đây là những thuận lợi chung cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi như trên, HABECO cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành; thị hiếu của người tiêu dùng nhiều thay đổi do họ có nhiều lựa chọn đối với các sản phẩm bia, dẫn đến sự dịch chuyển đáng kể về phân khúc, chủng loại sản phẩm. Việc tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng từ 55% lên 60% từ 01/01/2017; giá cả các yếu tố sản xuất đầu vào biến động phức tạp, giá một số nguyên liệu chính tăng cao trong năm 2017; chính sách hạn chế sử dụng đồ uống có cồn, chính sách tăng lương tối thiểu vùng và lương tính BHXH... đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của HABECO.

• **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh 2017.**

- Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đạt 481,9 triệu lít, bằng 91,5% so với cùng kỳ và bằng 88,6% kế hoạch năm.

Trong đó:

+ Tiêu thụ bia các loại đạt 479 triệu lít, bằng 91% so với cùng kỳ và bằng 88,4% kế hoạch năm.

+ Tiêu thụ nước uống đóng chai Uniaqua đạt 2,8 triệu lít, tăng 2,6 lần so với cùng kỳ và đạt 144,2% kế hoạch năm.

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính đạt 7.867,4 tỷ đồng, bằng 96,8% so với cùng kỳ và bằng 88,7% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 839,3 tỷ đồng, bằng 71,4% so với cùng kỳ và bằng 83,8% kế hoạch năm.

- Nộp ngân sách đạt 2.047,8 tỷ đồng, bằng 98,2% so với cùng kỳ và bằng 90,9% kế hoạch năm.

- Tiền lương bình quân của người lao động đạt 15,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 1% so với cùng kỳ và bằng 86,5% kế hoạch năm.

IV.1 Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty:

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017:

Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 :

- Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đạt 481,9 triệu lít, bằng 88,6% kế hoạch năm.

Trong đó:

+ Tiêu thụ bia các loại đạt 479 triệu lít, bằng 88,4% kế hoạch năm.

+ Tiêu thụ nước uống đóng chai Uniaqua đạt 2,8 triệu lít, đạt 144,2% kế hoạch năm.

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính đạt 7.867,4 tỷ đồng, bằng 88,7% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 839,3 tỷ đồng, bằng 83,8% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách đạt 2.047,8 tỷ đồng, bằng 90,9% kế hoạch năm.

IV.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Kết quả giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban điều hành.

HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động kinh doanh của HABECO. Từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành.

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được Ban điều hành thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội;
- Đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư với những biện pháp hữu hiệu;
- Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ theo quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của HABECO.

IV.3. Định hướng hoạt động năm 2018:

1. Đánh giá tình hình:

Dự báo năm 2018, kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng tích cực nhờ vào sự gia tăng hoạt động trong các lĩnh vực chế tạo, xây dựng, thương mại bán buôn và bán lẻ, ngân hàng và du lịch. Môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thúc đẩy hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất trong nước và thương mại.

Bên cạnh những thuận lợi từ môi trường vĩ mô, Tổng công ty tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn như: cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng gay gắt, giá cả các yếu tố sản xuất đầu vào biến động phức tạp... Việc thực hiện lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt và các chính sách hạn chế tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn... tiếp tục ảnh hưởng tới chỉ tiêu lợi nhuận của Tổng công ty trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

2. Một số giải pháp cụ thể:

Về công tác sản xuất, kế hoạch:

- Xây dựng, theo dõi sát và cân đối hoạt động sản xuất tại các đơn vị thành viên đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch năm, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm ở mức cao nhất trên toàn hệ thống.

- Thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất. Nâng cao năng lực máy móc thiết bị, khai thác và phát huy có hiệu quả các thiết bị đã đưa vào sản xuất để tăng sản lượng sản phẩm.

- Chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến trong công tác quản lý, tuyên truyền ý thức tác phong công nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, bảo vệ môi trường cho người lao động nhằm phát huy tối đa tính sáng tạo, trình độ, năng lực của người lao động.

- Xây dựng, áp dụng phần mềm trong công tác điều độ vận chuyển và báo cáo thống kê để nâng cao hiệu suất công việc, quản lý và phục vụ kịp thời cho công tác điều hành của Lãnh đạo Tổng công ty.

Về công tác thị trường:

a. Xây dựng và thực thi chiến lược thương hiệu:

Trong năm 2018, HABECO sẽ xây dựng chiến lược thương hiệu nhằm phát huy được các thế mạnh và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản phẩm. Qua đó góp phần cho sự phát triển và ổn định của Tổng công ty trong bối cảnh cạnh tranh hiện tại.

b. Kiện toàn hệ thống phân phối:

Trước năm 2016, hệ thống phân phối của HABECO được tổ chức theo hình thức Đại lý cấp 1. Mô hình này đang thể hiện những hạn chế trong việc cạnh tranh và phát triển thị trường. Vì vậy, năm 2017 HABECO đã quy hoạch lại và tổ chức hệ thống phân phối theo mô hình Nhà phân phối tại một số khu vực. Sau một thời gian triển khai, mô hình này đã cho thấy hiệu quả. Trong năm 2018, HABECO sẽ tiếp tục triển khai mô hình Nhà phân phối ở các khu vực thị trường còn lại.

c. Phát triển sản phẩm mới:

Sản phẩm mới dành cho phân khúc phổ thông: Sản lượng bán của Bia Hà Nội chai 450ml liên tục suy giảm trong những năm gần đây. Những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này như sau:

+ Những đặc trưng đã từng là điểm mạnh của Bia Hà Nội chai 450ml như: dung tích lớn, giá bình dân, thương hiệu truyền thống... không còn phù hợp, đặc biệt là việc tiếp cận đến những đối tượng ở khu vực thành thị.

+ Lợi nhuận khi kinh doanh sản phẩm không còn hấp dẫn đối với hệ thống phân phối.

Trong năm 2018, HABECO sẽ phát triển sản phẩm Bia Hà Nội chai 355ml để thay thế dần cho Bia Hà Nội chai 450ml và bảo vệ vị thế tại phân khúc phổ thông.

d. Đổi mới sản phẩm hiện có:

Hiện nay hầu hết hình ảnh các nhãn hiệu của HABECO đều đã được sử dụng trên 5 năm. Những thiết kế không còn hấp dẫn đối với người tiêu dùng, do đó cần phải được thay đổi để đem lại sức cạnh tranh tốt hơn.

Năm 2018 cùng với việc xây dựng chiến lược thương hiệu, những sản phẩm: Bia Hà Nội, Hanoi Beer Premium và Bia Trúc Bạch sẽ được thiết kế lại nhãn hiệu theo hướng hiện đại và hợp thời hơn.

Về công tác tổ chức lao động:

- Rà soát, sửa đổi quy chế quản lý người đại diện, quy định phân cấp quản lý đối với các Nhà máy.

- Xây dựng Quy chế thi giữ và nâng bậc lương công việc và thưởng hiệu suất.

- Xây dựng lại tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn cấp bậc nghề công nhân, phục vụ.

Về công tác tài chính kế toán:

- Thường xuyên cơ cấu lại nguồn vốn để huy động tối đa lượng tiền gửi có kỳ hạn và tăng thu nhập từ đầu tư tài chính, đồng thời đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động của Tổng Công ty.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai các phương án hỗ trợ tài chính đối với các công ty thành viên gặp khó khăn và triển khai các bước thoái vốn tại các đơn vị đầu tư ngoài ngành.

- Khai thác các dịch vụ ngân hàng với mức hỗ trợ tài chính cạnh tranh nhất tới các đơn vị thành viên nhằm tái cơ cấu nguồn vốn và giảm chi phí tài chính trong quá trình vay vốn ngân hàng để phục vụ công tác SXKD.

Về công tác cung ứng vật tư nguyên vật liệu:

- Lập kế hoạch, cung cấp nguyên vật liệu, vật tư đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời gian và phục vụ tốt cho kế hoạch sản xuất năm 2018.

- Thường xuyên kiểm tra việc sắp xếp và bảo quản hàng hoá trong kho do Tổng công ty quản lý.

Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2018, Tổng công ty tập trung thực hiện các Dự án sau:

- *Dự án khảo sát, lập dự án di dời Nhà máy tại 183 Hoàng Hoa Thám*, quy hoạch mặt bằng tại 183 Hoàng Hoa Thám và Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh.

- *Dự án đầu tư hệ thống quản trị doanh nghiệp tổng thể tại Tổng công ty (Dự án ERP)*: Tính đến hết năm 2017, dự án đang trong giai đoạn đầu tư; dự kiến

sẽ được thực hiện trong năm 2018.

- Dự án đầu tư dây chuyền chiết keg công suất 240 keg/giờ tại nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh: Dự án dự kiến được đầu tư trong 2 năm 2018, 2019. Việc thực hiện dự án nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong những năm tiếp theo, góp phần giữ vững và phát triển sản phẩm Bia hơi Hà Nội.

- Dự án đầu tư xây dựng nhà làm việc cho khối kỹ thuật Tổng công ty tại nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh: Dự án dự kiến được triển khai trong giai đoạn 2018 – 2019.

- Dự án cung cấp phụ kiện, hiệu chỉnh dây chuyền chiết chai để vận hành với loại chai, két 355 ml mới tại dây chuyền chiết chai số 3.

Công tác quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:

- Xây dựng chương trình đào tạo cảm quan Nguyên phụ liệu, bán thành phẩm cho các đơn vị sản xuất bia thương hiệu Hà Nội trong hệ thống.

- Triển khai mô hình kiểm tra giảm tại một số công ty có năng lực kiểm soát tốt. Đánh giá lại 3 tháng/lần theo các tiêu chí về kiểm tra giảm đã ban hành.

- Triển khai hướng dẫn, tư vấn việc đảm bảo chất lượng sản phẩm sau bán hàng từ các kho chi nhánh của các công ty thương mại, các nhà phân phối đến tay người tiêu dùng.

- Tiếp tục tiến hành các nhiệm vụ áp dụng những tiến bộ khoa học Kỹ Thuật để cải tiến qui trình, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và giảm chi phí sản xuất.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá sự đồng đều chất lượng trong sản xuất giữa các đơn vị.

- Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới Lightbeer.

V. Quản trị công ty

V.1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ HĐQT	Số chức danh thành viên HĐQT tại công ty khác	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Đỗ Xuân Hạ	Chủ tịch HĐQT	01	- Số CP đại diện: 120.052.400 - Số CP sở hữu: 0
2	Nguyễn Hồng Linh	Thành viên/ Tổng giám đốc	03	- Số CP đại diện: 34.770.000

				- Số CP sở hữu: 6.000
3	Trần Đình Thanh	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc	04	- Số CP đại diện: 34.770.000 - Số CP sở hữu: 6.900
5	Stefano Clini	Thành viên	0	- Số CP đại diện: 40.579.600 - Số CP sở hữu: 0

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của HĐQT năm 2017.

- Trong năm 2017, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống HABECO, các thành viên trong HĐQT đã làm việc với tinh thần tích cực, cẩn trọng, HĐQT ban hành 24 Nghị quyết, trong đó 12 Nghị quyết thông qua các phiên họp trực tiếp của HĐQT HĐQT và 12 Nghị quyết thông qua việc xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Đối với các nghị quyết của HĐQT đã được thông qua, hàng tháng đều được giám sát tiến độ triển khai và báo cáo kết quả trong từng phiên họp HĐQT.

Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2017 thông qua các vấn đề chính sau:

a. Về tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Thực hiện chủ trương thoái vốn tại các doanh nghiệp ngoài ngành được Bộ Công thương phê duyệt, Tổng công ty đang tích cực triển khai việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại Công ty CP Harec Đầu tư và Thương mại, Công ty CP Bất động sản Lilama, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Habeco, Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam và Trường đại học Công nghiệp Vinh.

- Thực hiện chủ trương thoái vốn của Nhà nước tại HABECO (hiện tại HABECO đang trình Bộ Công Thương xem xét, quyết định Dự thảo phương án thoái vốn).

b. Về tổ chức – lao động.

- Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội – Nhà máy bia Hà Nội – Hoàng Hoa Thám.

- Thực hiện xong quy trình quy hoạch cán bộ các cấp thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương giai đoạn 2020-2025 và Tổng công ty quản lý giai đoạn 2017-2022.

- Hoàn thiện, ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Tổng công ty.

c. Về hoạt động đầu tư.

Các dự án đã hoàn thành:

- Dự án đầu tư sử dụng loại lon, nắp 211/202 tại các dây chuyền chiết lon của Tổng công ty.

- Dự án thay thế máy dán nhãn tại dây chuyền chiết chai số 1 công suất 30.000 chai/giờ tại Nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh.

- Dự án mở rộng kho chi nhánh Nam Định.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Không có)

d. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Đỗ Xuân Hạ – Chủ tịch HĐQT.
 - + Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Ông Nguyễn Hồng Linh – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc.
 - + Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Ông Trần Đình Thanh – Thành viên HĐQT – Trưởng phòng QLCL
 - + Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Stefano Clini – Thành viên HĐQT – Đại diện của Carlsberg

V.2. Ban Kiểm soát:

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 lần với sự tham gia đầy đủ của các kiểm soát viên, trước thời gian tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị. Nội dung: thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất, tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát, thông qua Dự thảo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông, thảo luận và thống nhất ý kiến đóng góp tại cuộc họp...

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Habeco tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Habeco.

- Tham gia Tổ công tác của Tổng Công ty thực hiện xem xét chấp thuận Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 tại các Công ty thành viên.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo qui định tại Quyết định số 1885/QĐ-BCT ngày 17/5/2016 của Bộ Công Thương.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và bất thường của HĐQT và một số cuộc họp cần thiết của Ban điều hành, ghi nhận tình hình hoạt động của các đơn vị và tham gia đóng góp ý kiến về hoạt động kinh doanh của tổ hợp.

b. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của HABECO năm 2015

b.1. Kết quả kinh doanh và một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ (theo BCTC riêng Công ty mẹ)

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 đạt 7.561,91 tỷ đồng, bằng 98,51% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 839,32 tỷ đồng, bằng 83,83% kế hoạch năm, bằng 71,35% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 657,76 tỷ đồng, bằng 81,34% kế hoạch năm, bằng 67,07% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 28,37%.

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,04 lần.

- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 1,03 lần

- Hệ số khả năng thanh toán (Tổng nguồn vốn/ nợ phải trả): 1,96 lần.

- Tỷ lệ vốn đầu tư ra ngoài ngành trên vốn góp của chủ sở hữu 3,32%.

Tổng Công ty đã ban hành các Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT-HABECO ngày 9/3/2018 và số 08/NQ-HĐQT-HABECO ngày 27/3/2018 về việc thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 6/02/2018, Tổng Công ty đã điều chỉnh vào số đầu năm trên bảng cân đối kế toán riêng tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền: 1.701.679.208.124 đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2016 của Tổng Công ty là 1.533.100.000.000 đồng, giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ nguồn cổ tức ghi nhận của các công ty con là 168.579.208.124 đồng (số liệu phân phối này chưa được Đại hội cổ đông Tổng Công ty chính thức thông qua).

b.2. Kết quả kinh doanh của Tổng Công ty (theo BCTC hợp nhất):

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 đạt 9.841,69 tỷ đồng, bằng 98,11% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 839,32 tỷ đồng, bằng 71,35% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 657,76 tỷ đồng, bằng 67,07% so với cùng kỳ năm 2016.

Tại Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đã điều chỉnh vào số đầu năm trên bảng cân đối kế toán tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền 1.701.679.208.124 đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất lũy kế đến 31/12/2016 của Tổng Công ty và các công ty con là 1.611.014.565.774 đồng và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 90.664.642.350 đồng (số liệu này chưa được Đại hội cổ đông Tổng Công ty thông qua).

c. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên HĐQT để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh. Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp, ban hành 12 Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và 12 Nghị quyết thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

- HĐQT và Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

- Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng gay gắt, giá cả các yếu tố sản xuất đầu vào liên tục có những biến động phức tạp, thuế TTĐB tăng từ 55% lên 60% từ 01/01/2017... gây áp lực tăng chi phí cho doanh nghiệp. Mặc dù Tổng Giám đốc đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh phần đầu thực hiện ở mức cao nhất các mục tiêu kế hoạch, nhưng những khó khăn trên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra, cụ thể:

+ Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đạt 481,9 triệu lít, bằng 91,5% so với cùng kỳ và bằng 88,6% kế hoạch năm.

+ Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính đạt 7.867,4 tỷ đồng, bằng 96,8% so với cùng kỳ và bằng 88,7% kế hoạch năm.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 839,3 tỷ đồng, bằng 71,35% so với cùng kỳ và bằng 83,83% kế hoạch năm.

+ Nộp ngân sách đạt 2.047,8 tỷ đồng, bằng 98,5% so với cùng kỳ và bằng 90,9% kế hoạch năm.

d. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông

- Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành.

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao:

- Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: 2.075,220 tr.đồng/năm
- Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: 808,920 tr.đồng/năm
- Ban tổng giám đốc: 5.981,090 tr.đồng/năm

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

VI.1 Ý kiến kiểm toán:

a. Đối với Báo cáo tài chính riêng, kiểm toán độc lập đã nêu ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tổng Công ty đã điều chỉnh ghi nhận tăng thu nhập hoạt động tài chính khoản cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội với giá trị: 90.664.642.350 đồng vào báo cáo tài chính riêng năm 2016 theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 06/02/2018. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này chúng tôi chưa nhận được các quyết định của Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội về việc thực hiện theo kiến nghị trên. Do vậy, trong trường hợp Công ty Cổ phần Cồn rượu Hà Nội không thực hiện theo kiến nghị trên của Kiểm toán nhà nước thì các khoản mục doanh thu hoạt động tài chính, lợi nhuận kế toán trước thuế, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2016 và các khoản mục phải thu ngắn hạn khác, phải trả ngắn hạn khác (là khoản cổ tức phải trả cổ đông liên quan đến phân phối lợi nhuận từ khoản cổ tức nêu trên) trên bảng cân đối kế toán riêng đầu năm và cuối năm sẽ giảm tương ứng.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty

Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Hà Nội tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng chúng tôi lưu ý đến người đọc đến thuyết minh V.17 trang 38, 39 như sau: Tổng Công ty đã ban hành các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/NQ-HĐQT-HABECO ngày 09/03/2018, số 08/NQ-HĐQT-HABECO ngày 27/03/2018 về việc thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 06/02/2018. Tổng Công ty đã điều chỉnh vào số đầu năm trên bảng cân đối kế toán riêng tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền: 1.701.679.208.124 đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2016 của Tổng Công ty là 1.533.100.000.000 đồng, giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ nguồn cổ tức ghi nhận của các công ty con là 168.579.208.124 đồng (bao gồm: Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương là 44.990.000.000 đồng, Công ty CP Bia Thanh Hóa là 32.924.565.774 đồng và Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội là 90.664.642.350 đồng). Tuy nhiên số liệu phân phối này chưa được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty chính thức thông qua.

Mặc khác, Tổng Công ty đã điều chỉnh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2016 phần cổ tức được chia từ các công ty con: 123.589.208.124 đồng theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 06/02/2018 bao gồm: Công ty CP Bia Thanh Hóa là 32.924.565.774 đồng và Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội là 90.664.642.350 đồng (đã nêu ở đoạn Ý kiến kiểm toán ngoại trừ). Việc chia cổ tức này chưa được đại hội đồng cổ đông của các công ty con nêu trên chính thức thông qua.

b. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất, kiểm toán độc lập đã nêu vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng chúng tôi lưu ý đến người đọc đến thuyết minh V.20 trang 42, 43 như sau: Tổng Công ty đã ban hành các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/NQ-HĐQT-HABECO ngày 09/03/2018, số 08/NQ-HĐQT-HABECO ngày 27/03/2018 về việc thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 06/02/2018. Tổng Công ty đã điều

chính vào số đầu năm trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền: 1.701.679.208.124 đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất lũy kế đến 31/12/2016 của Tổng Công ty và các công ty con là 1.611.014.565.774 đồng và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 90.664.642.350 đồng. Tuy nhiên số liệu phân phối này chưa được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty chính thức thông qua.

Các ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên của kiểm toán độc lập đều liên quan tới việc thực hiện điều chỉnh sổ sách năm 2016 theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 06/02/2018 đối với nội dung hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển để chia cổ tức cho các cổ đông. Chi tiết số liệu và nội dung đã được nêu ở Ý kiến kiểm toán.

VI.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT
HÀ PHỒN
Q. BÀ ĐÌNH - TP. HÀ NỘI



Ngô Quế Lâm